

**KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TH&THCS THẠNH ĐÔNG A2
GIAI ĐOẠN 2015-2020 ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2025**

(KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2018)

Trường TH&THCS Thanh Đông A2 được thành lập theo quyết định số 245/QĐ-UBND, ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch UBND huyện Tân Hiệp. Quá trình hình thành và phát triển của trường trong những năm qua với những chặng đường đầy thử thách, khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi. Những tồn tại và kết quả đạt được trong những năm gần đây đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành; đã, đang và sẽ trở thành một địa chỉ tin cậy của cha mẹ và học sinh ở xã Thanh Đông A.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường TH&THCS Thanh Đông A2 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt Kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo huyện Tân Hiệp giai đoạn 2015-2020 và những năm tiếp theo nhằm để theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và của đất nước.

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với bậc Tiểu học;

- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Kế hoạch chiến lược số 15/KHCL-TH TĐA2 ngày 25 tháng 9 năm 2015 Kế hoạch chiến lược phát triển trường Tiểu học Thạnh Đông A2 giai đoạn 2015-2020;

- Căn cứ Kế hoạch chiến lược số 08/KHCL-THCS TĐA2 ngày 20 tháng 9 năm 2015 Kế hoạch chiến lược phát triển trường Trung học cơ sở Thạnh Đông A2 giai đoạn 2015-2020 định hướng đến năm 2025.

II. TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Điểm mạnh:

a) **Đội ngũ:** Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm 47 người:

+ Lãnh đạo: 02 người, trong đó có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng.

+ Giáo viên: 40 người.

+ Nhân viên: 05 người.

- Trình độ đào tạo chuyên môn nghề nghiệp của cán bộ, giáo viên: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, 01 cán bộ quản lý đạt trình độ thạc sĩ.

- Chi bộ nhà trường có: 12 đảng viên, nữ: 06.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề và gắn bó với trường.

- Lãnh đạo trường có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường.

Kết quả xếp loại giáo viên về các mặt từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018:

Năm học	Đảng viên/SL Giáo viên	SL GVG vòng trường	SL GVG vòng huyện	SL GVG vòng tỉnh	SL LĐ TT	SL CSTĐ cấp cơ sở	SL CSTĐ cấp tỉnh	SL Giấy khen	SL Bằng khen	Chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên	Công chức viên chức loại khá trở lên	Đảng viên hoàn thành tốt NV	Đảng viên hoàn thành XSNV
2013-2014	10	31	14	3	24	9	0	9	0	48	61	8	2
2014-2015	10	32	0	0	60	7	0	10	0	47	59	8	2
2015-2016	9	32	9	3	59	8	0	10	2	48	61	9	2
2016-2017	10	27	0	0	40	5	0	0	1	45	54	8	2
2017-2018	11	30	9	4	38	6	0	0	0	42	47	9	2

b) Học sinh: Sĩ số học sinh năm học 2017-2018: 576 học sinh chia thành 25 lớp (phụ lục kèm theo); Đầu năm học 2018-2019: 558 học sinh chia thành 24 lớp (bảng phụ lục kèm theo).

Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm và tỷ lệ tốt nghiệp từ năm học 2013-2014 đến năm học 2017-2018:

* Cấp Tiểu học:

Năm học	TS Học sinh	TS Lớp	Học tập % (Học lực)			Năng lực (%)			Phẩm chất % (Hạnh kiểm)			Tỉ lệ HTCT TH (%)
			Hoàn Thành Tốt	Hoàn Thành	Chưa HT	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	
2013-2014	351	15	45.9	53.3	0.9					100.0		100
2014-2015	345	15		98.3	1.7		100.0			100.0		100
2015-2016	325	15		98.8	1.2		100.0			100.0		100
2016-2017	306	15	22.9	76.8	0.3	75.2	24.8		81.0	19.0	0.0	100
2017-2018	297	15	34.3	64.6	1.0	85.2	14.8		92.9	7.1	0.0	100

* Cấp THCS:

Năm học	TS Học sinh	TS Lớp	Học lực (%)					Hạnh kiểm (%)			SL HSG vòng tỉnh	Tỉ lệ TN THCS (%)	Tỉ lệ phân luồng sau THCS (%)	
			Giỏi	Khá	TB	Y ếu	Ké m	Tốt - Khá	TB	Y ếu			Tỉ lệ vào THPT	Học nghề
2013-2014	343	12	21.9	29.2	44.6	4.1	0.3	97.7	2.3		2	100	93.8	6.2
2014-2015	314	12	21.0	33.4	41.7	2.9	1.0	99.7		0.3	3	99	96.0	4.0
2015-2016	277	12	24.2	36.5	35.4	4.0		99.6	0.4		2	100	92.2	7.8
2016-2017	254	11	27.2	35.0	33.1	2.8	2.0	99.6	0.4		0	100	92.9	7.1
2017-2018	269	10	26.8	36.4	33.1	3.3	0.4	100			0	100	94.6	5.4

c) Cơ sở vật chất:

- Tổng diện tích mặt bằng 17993,4m², bình quân 32,3m²/1 hs.
- Phòng học: 21 phòng, có đủ bàn ghế phù hợp lứa tuổi.
- Phòng học môn Tin học: 02 phòng (64m²/1 phòng), có kết nối Internet.
- Phòng thư viện: 01 phòng (72m²).
- Phòng y tế: 01 phòng(18m²).

- Phòng truyền thống: 01 phòng (48m²).
- Văn phòng HĐSP: (72m²).
- Phòng âm nhạc: 2 phòng
- Phòng làm việc của Ban lãnh đạo: 02 phòng (48m²).
- Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học. Các công trình xây dựng thêm về cơ sở vật chất: san lấp ao.

2. Điểm hạn chế:

- Ban Lãnh đạo bị động trong việc sắp xếp, bố trí nhân sự do thừa thiếu cục bộ giữa 2 cấp học.
- Ban Lãnh đạo kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên đôi lúc còn mang tính động viên.
- Một số ít giáo viên, nhân viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thậm chí có giáo viên trình độ chuyên môn còn hạn chế, sự tin nhiệm của học sinh, CMHS và đồng nghiệp còn thấp.
- Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên chưa đồng đều. Vẫn còn giáo viên, nhân viên chậm đổi mới, hiệu quả giáo dục chưa cao, quản lý lớp chưa hiệu quả.
- Chất lượng học sinh đầu vào khối 01 còn thấp. Số học sinh có học lực yếu, kém còn nhiều, một bộ phận học sinh không có động cơ học tập và rèn luyện đúng đắn, còn thường xuyên vi phạm nội quy.
- Cơ sở vật chất chưa đầy đủ và đồng bộ; phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy và học còn thiếu; phòng thực hành-thí nghiệm chưa đạt chuẩn; các phòng học bộ môn chưa đầy đủ.

3. Thời cơ:

- Nhà trường được sự tin nhiệm của học sinh, cha mẹ học sinh trong địa bàn xã Thạnh Đông A.
- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, hầu hết có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.
- Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy, UBND huyện; các ban, ngành của địa phương.

4. Thách thức:

- CMHS và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.
- Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đòi hỏi ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các trường trong xã tạo nên sự cạnh tranh về chất lượng giáo dục.

- Số lượng học sinh có xu hướng giảm theo từng năm học nên biên chế lớp có xu hướng giảm dẫn tới thừa giáo viên trong đơn vị gây khó khăn trong bố trí nhân sự của nhà trường.

5. Xác định những vấn đề ưu tiên:

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận và phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Giáo dục thái độ, động cơ học tập; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT vào giảng dạy, học tập, quản lý. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trên trang trường học kết nối.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Từng bước tăng cường bổ sung, tu sửa, nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm mới trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu giáo dục.

- Huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển nhà trường. Định hướng và tìm ra giải pháp trong việc bố trí, sắp xếp nhân sự của nhà trường.

III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tầm nhìn:

Là một trong những trường TH&THCS hàng đầu của xã mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường học tập có nề nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

3. Hệ thống giá trị cơ bản:

Tinh thần trách nhiệm; Đoàn kết, hợp tác; Lòng tự trọng, lòng nhân ái; Tính trung thực; tính chủ động, sáng tạo và thích ứng; Khát vọng vươn lên.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung:

Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại. Phấn đấu đến năm 2023, trường TH&THCS Thạnh Đông A2 được xếp tốp trường TH&THCS tiên tiến xuất sắc của huyện.

2. Các mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu ngắn hạn: Năm 2019, duy trì danh hiệu và được công nhận lại “Trường chuẩn quốc gia”, trường đạt danh hiệu “Xanh-sạch-đẹp mức độ 2”, “Trường học thân thiện, học sinh tích cực loại xuất sắc”, được đánh giá ngoài trường đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Mục tiêu dài hạn: Phấn đấu đến năm 2023, nhà trường hoàn các hạn mục xây dựng CSVC và mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy - học, giáo dục đạt trường TH&THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 3.

3. Chỉ tiêu cụ thể:

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn đào tạo.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá Khá, Giỏi trên 80%.
- Không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy, kiểm tra đánh giá, quản lý.
- 100% cán bộ, giáo viên đổi mới phương pháp quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trên trang trường học kết nối, giảng dạy theo hướng phát triển năng lực của học sinh.
- Phấn đấu đạt thành tích:

Năm học	Đảng viên/ SL giáo viên (%)	SL GVG vòng trường (%)	SL GVG vòng huyện (%)	SL GVG vòng tỉnh (%)	SL LĐ TT	SL CSTĐ cấp cơ sở	SL CST Đ cấp tỉnh	SL Bằng khen	Chuyên môn nghiệp vụ từ khá trở lên (%)	Công chức viên chức loại khá trở lên (%)	Đảng viên hoàn thành tốt NV	Đảng viên hoàn thành XSNV
2018-2019	25.5	57.1	0	0	33	5	1	2	100	100	10	2
2019-2020	25.5	61.0	29.3	12.2	32	5	1	2	100	100	10	2
2020-2021	27.7	65.0	0	0	31	4	1	2	100	100	11	2
2021-2022	27.7	71.1	36.8	13.2	31	4	1	2	100	100	11	2
2022-2023	29.8	73.7	0	0	31	4	1	2	100	100	12	2

3.2. Quy mô phát triển của học sinh:

* Cấp Tiểu học:

Năm học	Số lượng học sinh	Tổng số lớp	Học tập			Năng lực			Phẩm chất			Ti lệ HT CTTH %
			Hoàn Thành Tốt	Hoàn Thành	Chưa HT	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	Tốt	Đạt	Cần cố gắng	
2018-2019	299	15	34.3	64.6	1.0	85.2	14.8		92.9	7.1	0.0	100
2019-2020	299	15	34.4	64.7	0.8	86.2	13.8		93.1	6.9	0.0	100
2020-2021	299	15	34.5	64.8	0.6	87.2	12.8		93.3	6.7	0.0	100
2021-2022	279	15	34.6	64.9	0.4	88.2	11.8		93.5	6.5	0.0	100
2022-2023	234	15	34.6	65.0	0.3	89.2	10.8		93.7	6.3	0.0	100

* Cấp THCS:

Năm học	Số lượng học sinh	Tổng số lớp	Học lực					Hạnh kiểm			SL HSG vòng tỉnh	Ti lệ TN THCS	Ti lệ phân luồng sau THCS	
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Kém	Tốt Khá	TB	Yếu			Ti lệ vào THPT	Học nghề
2018-2019	259	9	26.8	36.4	33.1	3.3	0.4	100			1	100	94.6	5.4
2019-2020	256	8	26.9	36.5	33.2	3.2	0.2	100			1	100	95.6	4.4
2020-2021	251	8	27.0	36.6	33.4	3.0	0.0	100			2	100	96.6	3.4
2021-2022	231	8	27.1	36.7	33.5	2.7	0.0	100			2	100	97.6	2.4
2022-2023	232	8	27.2	36.8	33.6	2.4	0.0	100			2	100	98.6	1.4

3.3. Cơ sở vật chất:

- Phân đầu đến năm 2025, CSVC đạt yêu cầu của trường TH&THCS đạt chuẩn quốc gia mức độ 3, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho các hoạt động trong nhà trường nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

+ Năm học 2018-2019: Xây dựng nhà để xe học sinh; Phòng học, phòng làm việc được sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn, các phòng bộ môn, phòng học tin học được trang bị nâng cấp theo hướng hiện đại (Kinh phí thực hiện khoảng 700.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị).

+ Năm học 2019-2020:

- Lập kế hoạch xây dựng hệ thống thoát nước theo giai đoạn.
- Xây dựng hàng rào, cổng trường, xây dựng nhà vệ sinh học sinh 4 bàn cầu (Kinh phí thực hiện khoảng 1.050.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí cấp trên).
 - + Năm học 2020-2021: Lát gạch sân trước; nâng cấp sân trường, quy hoạch khuôn viên, vườn hoa, sân thể dục hợp lí, đáp ứng yêu cầu học tập và hoạt động ngoài giờ của học sinh. (Kinh phí thực hiện khoảng 300.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị).
 - + Năm học 2021-2022:
 - Xây dựng 01 phòng thực hành thí nghiệm đạt chuẩn (Kinh phí thực hiện khoảng 600.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí cấp trên).
 - Xây dựng hệ thống thoát nước giai đoạn 1 (Kinh phí thực hiện khoảng 150.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị).
 - + Năm học 2022-2023:
 - Xây dựng 01 phòng thực hành thí nghiệm đạt chuẩn (Kinh phí thực hiện khoảng 600.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí cấp trên).
 - Xây dựng hệ thống thoát nước giai đoạn 2 (Kinh phí thực hiện khoảng 150.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị).
 - + Năm học 2023-2024: Hoàn thành hệ thống thoát nước giai đoạn 3 (Kinh phí thực hiện khoảng 150.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của đơn vị).
 - + Năm học 2024-2025: Xây dựng nhà đa năng (Kinh phí thực hiện khoảng 600.000.000 đồng, từ nguồn kinh phí cấp trên).
 - Từng bước bổ sung thiết bị dạy học, CSVC khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.
 - Duy trì trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn, “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “Trường chuẩn quốc gia”.
 - Giữ vững danh hiệu trường tiên tiến, phấn đấu đến năm học 2021-2022 đạt danh hiệu trường tiên tiến xuất sắc.

3.4. Phương châm hành động: “Tất cả vì học sinh thân yêu”.

V. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác trong giáo dục học sinh:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với thực hành, lý thuyết với thực tiễn giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Sử dụng linh hoạt các phương pháp dạy học thông dụng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động học tập của học sinh. Các phương pháp dạy học thông dụng bao gồm 3 nhóm truyền thống:

+ Dùng lời: như thuyết trình (Giảng giải, diễn giải, giảng thuật), đàm thoại, đọc, mô tả, làm việc với SGK.

+ Trực quan: như sử dụng bản đồ, tranh ảnh, hình vẽ, phim ảnh, mô hình, hiện vật.

+ Thực hành: như làm thí nghiệm, hoàn thành bài tập thực tế, quan sát thực tế và ghi chép số liệu theo yêu cầu.

- Tích cực sử dụng phương pháp dạy học giải quyết vấn đề hoặc dạy học dựa trên vấn đề. Đó là việc đưa học sinh vào tình huống có vấn đề, giải quyết vấn đề và kết luận vấn đề.

- Tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học hiện đại, đề cao chủ thể nhận thức của học sinh. Các phương pháp dạy học hiện đại như:

+ Khảo sát, điều tra.

+ Thảo luận: thảo luận nhóm, thảo luận nhóm ghép đôi, thảo luận chung toàn lớp.

+ Động não.

+ Tranh luận.

+ Báo cáo (chuẩn bị báo cáo, xây dựng báo cáo, thuyết trình trước lớp).

- Sử dụng phương tiện dạy học theo hướng đề cao vai trò chủ thể nhận thức của học sinh. Phương tiện dạy học và phương pháp dạy học có sự thống nhất hữu cơ với nhau. Bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống như tranh ảnh, hình vẽ, bản đồ, sơ đồ, SGK, các tài liệu tham khảo, mô hình, hiện vật... là những thiết bị kỹ thuật hiện đại trong dạy học như: phim video giáo khoa, máy vi tính. Phối hợp các hình thức dạy học một cách linh hoạt:

+ Dạy học trong lớp như dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm.

+ Dạy học theo lớp; dạy học ngoài lớp như tham quan, khảo sát, ngoại khoá.

+ Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học; bám chuẩn kiến thức, kỹ năng.

- Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém đạt hiệu quả.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Hằng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; mở các lớp bồi dưỡng tại đơn vị và khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

- Tích cực tham gia các hội thi giáo viên dạy giỏi vòng trường, huyện, tỉnh; giáo viên nghiên cứu khoa học; tăng cường giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong huyện nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ.

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc trong nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ:

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng duy trì môi trường “xanh, sạch, đẹp, an toàn”.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Tham mưu với các cấp để được đầu tư xây dựng bổ sung phòng học bộ môn, phòng chức năng; trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Căn cứ theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia để phấn đấu thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia mức 3 vào năm 2023. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực, chất lượng ngày càng cao.

4. Huy động mọi nguồn lực để phát triển nhà trường:

- Nguồn nhân lực:

Nhà trường tập hợp lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm tạo điều kiện và cơ hội để mọi thành viên phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Nguồn lực tài chính:

+ Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp hằng năm.

+ Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

+ Nguồn lực từ xã hội hoá giáo dục: Từ các thế hệ học sinh, PHHS nhà trường; Các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường; từ các doanh nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm có thiện ý với nhà trường.

- Nguồn lực vật chất hữu hình và vô hình:

+ Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.

+ Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập.

+ Truyền thống và tín nhiệm của nhà trường, đội ngũ giáo viên.

- Nguồn lực thông tin:

+ Là những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra quyết định hoặc giải quyết các nhiệm vụ nhằm phát triển nhà trường. Thông tin vừa là yếu tố đầu vào, vừa là nguồn dự trữ tiềm năng cho nhà trường.

+ Hệ thống thông tin bao gồm thông tin về mục tiêu, chương trình kế hoạch dạy học; về học sinh, về giáo viên; về các vấn đề tài chính; về cơ sở vật chất của nhà trường; về điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương. Thông tin xuôi và ngược, thông tin trên và dưới; thông tin trong - ngoài; thông tin ngang; thông tin vĩ mô, thông tin vi mô.

5. Xây dựng “thương hiệu”:

- Xây dựng “thương hiệu”, tín nhiệm của nhà trường với xã hội.

- Xác lập tín nhiệm “thương hiệu” đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và PHHS.

- Tích cực xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Từng bước hoàn thiện bài viết về truyền thống nhà trường; tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Xây dựng và đưa “quy tắc ứng xử” vào nhà trường để giáo dục.

6. Quan hệ với cộng đồng:

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống.

7. Lãnh đạo và quản lý:

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

VI. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC (KHCL)

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

- Kế hoạch chiến lược sau khi được thông qua Hội nghị Chi bộ, Hội đồng trường sẽ được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan, quan tâm đến nhà trường.

- Thông tin nội dung cơ bản của KHCL trên trang website của trường.

2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá:

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, bí thư Đoàn TNCSHCM, các tổ trưởng chuyên môn; nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh KHCL sau từng giai đoạn triển khai, thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường. Có thể chia thành các giai đoạn như sau:

+ Giai đoạn 1: Từ 2018-2019.

+ Giai đoạn 2: Từ 2019-2020.

+ Giai đoạn 3: Từ 2020-2021.

- Hiệu trưởng và Ban chỉ đạo thực hiện KHCL có trách nhiệm phổ biến tới mọi đối tượng về KHCL; thành lập ban kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện; tham mưu với lãnh đạo cấp trên, phối hợp với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong đơn vị để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện KHCL.

- Phó hiệu trưởng, theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp thực hiện.

- Các tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất biện pháp thực hiện.

- Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ KHCL; kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kì, từng năm học; đề xuất biện pháp thực hiện kế hoạch.

- Đối với học sinh:

+ Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau khi tốt nghiệp THPT có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề.

+ Ra sức rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

+ Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh. Quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

- Các tổ chức đoàn thể trong trường:

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

3. Tiêu chí đánh giá: Bám sát nội dung kế hoạch chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu, phương châm hành động được nêu trong kế hoạch chiến lược để kiểm tra, đánh giá mức độ thực hiện, đánh giá mức độ tiến bộ so sánh các chỉ tiêu cùng kỳ năm sau với năm trước và với mục tiêu đề ra của KHCL.

VII. KẾT LUẬN:

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có tác dụng định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hằng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện rõ sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường nhằm mục đích xây dựng cho nhà trường một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kì hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, tất nhiên kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

VIII. KIẾN NGHỊ:

1. Đối với UBND huyện Tân Hiệp: Quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và kinh phí để nhà trường giải quyết những khó khăn trước mắt về cơ sở vật chất nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động giảng dạy và học tập.

2. Đối với UBND xã Thạnh Đông A: Hỗ trợ nhà trường trong việc tuyên truyền, quảng bá về nhà trường trong nhân dân địa phương.

3. Đối với PGD&ĐT: Tham mưu với UBND huyện tạo mọi điều kiện để trường thực hiện kế hoạch chiến lược đề ra; chỉ đạo và giúp đỡ trường về cách tổ chức và thực hiện.

4. Đối với trường: Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế

hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với Sứ mệnh, Tầm nhìn và Hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT;
- Chi bộ;
- Đoàn thể;
- CCVC;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Dũng

**PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thành Điện